TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HS-ST
Ngày 28 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Xuân Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Phong.

Bà Đoàn Thị Dịu.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại Phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2022/QĐ-HSST ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q;** Năm sinh: 1975; Nơi sinh, nơi cư trú: xóm 7, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 1/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn P (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị M (đã chết). Gia đình có 8 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; Vợ: Bùi Vân A; Sinh năm: 1988; Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Ngày 11/4/1990, Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi trường giáo dưỡng 24 tháng theo quyết định số 222 đã chấp hành xong.

+ Ngày 25/02/1993, Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Hà xử phạt 12 tháng tù theo bản án số 05 về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" đã chấp hành xong

+ Ngày 09/3/1994, Toà án nhân dân thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Binh xử phạt 15 tháng tù theo bản án số 08 về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" đã chấp hành xong.

+ Năm 1995, Công an huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lập biên bản cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản của công dân" đã chấp hành xong.

+ Ngày 09/6/1996, Toà án nhân dân tỉnh Nam Hà xử phạt 30 tháng tù theo bản án số 273 về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" đã chấp hành xong.

+ Ngày 18/6/2001, Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 48 tháng tù theo bản án số 10/HSST về tội "Trộm cắp tài sản" đã chấp hành xong.

+ Ngày 20/9/2005, Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 54 tháng tù theo bản án số 12 về tội "Trộm cắp tài sản" đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày ngày 18 tháng 9 năm 2022 đến nay.

Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Ngọc – Trợ giúp viên.

Bị hại: Ông Đặng Văn N, sinh năm 1955. Trú tại: Xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. (vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Ng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 16/7/2022, Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter biển số 18F3-6957 chở theo 01 (một) sọt hàng bằng nhựa màu đỏ được chằng trên yên xe và mang theo 02 (hai) chiếc bao tải màu xanh, 01 (một) đèn pin, 01 (một) chiếc dao phay đi đến nhà ông Đặng Văn N mục đích để trộm cắp thỏ. Khi đi tới đầu ngõ, Q dừng xe tắt máy rồi dắt xe đi vào dựng xe gần cầu ao giáp đường dong xóm. Quan sát thấy gia đình ông N đang ngủ, Q cầm theo đèn pin, dao phay, bao tải lén lút đi bộ qua khoảng sân trước gian nhà ở rồi đi tới chuồng nuôi thỏ ở phía tây. Chuồng nuôi thỏ phía tây có diện tích 12m, được chia làm 03 gian, mỗi gian có diện tích 04m2 có cửa ra vào bằng kim loại nhưng không khóa, gian nuôi thỏ là gian thứ ba, bên trong gian có 08 lồng nuôi thỏ bằng kim loại kích thước mỗi lồng (40x50x60)cm, mỗi lồng có từ 01 đến 02 con thỏ lông màu trắng, mắt màu đỏ hồng. Q bật đèn pin để tìm những con thỏ to là loại thỏ đang sinh sản. Sau đó, Q lần lượt mở các lồng nuôi thỏ, bắt được 05 con thỏ bỏ vào bao tải màu xanh rồi buộc túm đầu bao lại. Q cầm bao tải đựng 05 con thỏ vừa bắt trộm đi ra đặt cạnh xe mô tô của Q. Sau đó, Q tiếp tục cầm theo bao tải đi vào chuồng nuôi thỏ ở phía bắc của gia đình ông N để bắt trộm thỏ. Chuồng nuôi thỏ này có diện tích 12m2, được chia làm 03 gian, mỗi gian có diện tích 04m2 và không được lắp cửa ra vào, gian thứ nhất (tính hướng đi từ cửa vào) là gian bếp, gian nuôi thỏ là gian giữa và gian thứ ba. Tại gian giữa có 03 lồng và gian thứ ba có 05 lồng nuôi thỏ bằng kim loại, kích thước (40x50x60)cm, mỗi lồng có từ 01 đến 02 con thỏ. Q đi vào gian giữa lấy đèn pin để tìm những con thỏ to rồi mở một lồng sắt bắt 01 con thỏ. Ngay lúc này, ông N tỉnh dậy đi ra ngoài sân phát

hiện thấy xe mô tô của Q đang dựng gần bên cầu ao, bên cạnh xe là bao tải đựng thỏ. Biết gia đình bị kẻ gian đột nhập bắt trộm thỏ, ông N đẩy đổ xe mô tô của Q xuống bậc cầu ao mục đích không để Q lấy xe tẩu thoát rồi hô to "Trộm, trộm....". Nghe thấy tiếng tri hô, Q biết mình bị phát hiện nên cầm theo con thỏ vừa bắt được và chiếc bao tải màu xanh đi ra bên ngoài sân đi về phía xe mô tô mục đích để lấy xe bỏ chạy. Lúc này, ông N lấy một đoạn gậy tre dài khoảng 01m ở vườn và đứng ở hiên nhà gần góc sân tiếp tục hô "Trộm, trộm….". Khi đi ngang qua vị trí ông N đứng Q nói: "Trộm đâu mà trộm" rồi vứt con thỏ và bao tải lại và chạy về phía cầu ao để lấy xe nhằm tẩu thoát thì thấy xe mô tô của mình đã bị ông N đẩy đổ xuống cầu ao, Q xuống để kéo xe mô tô lên thì lúc này ông N cầm gậy đi đến cầu ao đứng cách vị trí của Q khoảng 02m cầm gậy vụt về phía Q để ngăn cản không cho Q lấy xe bỏ chạy. Q liền rút con dao phay giấu trong người ra giơ lên đe dọa chém về phía ông N để ông N sợ lùi lại không đuổi theo Q nữa. Cùng lúc này anh Nguyễn Văn Ng là hàng xóm gần nhà ông N cùng một số người dân xung quanh nghe thấy ông N tri hô nên chạy đến phối hợp cùng ông N bắt giữ Q và bàn giao cho Công an xã T giải quyết theo quy định.

Vật chứng thu giữ:

+ 06 con thỏ loại thỏ sinh sản lông màu trắng, mắt màu đỏ hồng có tổng trọng lượng 18kg.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn xám-đen, biển số 18F3- 6957, số khung Y-110247, số máy 5VT2-110247.

+ 01 (một) dao phay dài 40cm, mũi dao bằng, lưỡi dao dài 29,5cm rộng 5,5cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 10,5cm có đường kính đáy 2,4cm; 01 (một) đèn pin cầm tay màu trắng có kích thước (2,5x3,5x12)cm; 01 (một) sọt nhựa dạng lưới màu đỏ có kích thước (35x40x60)cm; 02 (hai) bao xác rắn màu xanh.

Bản kết luận định giá tài sản số 19 ngày 13/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trực Ninh xác định 06 con thỏ loại thỏ sinh sản lông màu trắng, mắt mầu đỏ hồng tại thời điểm ngày 16/7/2022 có giá tương đương trên thị trường như sau:

+01 con thỏ cái có trọng lượng 3kg có giá trị 390.000 đồng

+01 con thỏ cái có trọng lượng 2,9kg có giá trị 377.000 đồng

+01 con thỏ cái có trọng lượng 2,8kg có giá trị 364.000 đồng

+01 con thỏ cái có trọng lượng 3,2kg có giá trị 416.000 đồng

+01 con thỏ cái có trọng lượng 3,1kg có giá trị 403.000 đồng

+01 con thỏ đực có trọng lượng 3kg có giá trị 390.000 đồng

Tổng giá trị 06 con thỏ là 2.340.000 đồng (Hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).

Quá trình điều tra, theo ông Đặng Văn N khai khi phát hiện Q vào bắt trộm thỏ, ông N đẩy đổ xe mô tô của Q xuống cầu ao rồi tri hô. Khi Q chạy ra, thấy trên tay Q đang cầm con thỏ, ông N vào giằng lại con thỏ thì Q giằng lại vẫn cầm

con thỏ trên tay và rút dao chém về phía ông N, ông N sợ lùi lại thì Q vứt con thỏ xuống. Ngay sau đó, Q ra cầu ao nâng xe mô tô lên thì ông N tiếp tục đi đến túm cổ áo của Q thì Q lại vung dao chém về phía ông N nhưng không trúng. Lúc này, ông N mới lấy gậy để vụt về phía Q. Do có mâu thuẫn giữa lời khai của ông N và Q nên CQ CSĐT công an huyện Trực Ninh đã tiến hành đối chất giữa bị cáo Q và ông N, song ông N và Q đều khẳng định lời khai của mình là đúng sự thật, ngoài ra không có tài liệu nào khác chứng minh. Do vậy không đủ căn cứ xử lý đối với Q về tội Cướp tài sản theo Điều 168 BLHS.

Xử lý vật chứng:

+ Qua xác minh, 06 con thỏ loại sinh sản là tài sản của ông Đặng Văn N. Sau khi tiến hành xác định trọng lượng, Công an xã T đã bàn giao cho ông Đặng Văn N chăn nuôi. Quá trình chăn nuôi 01 con thỏ đực bị chết, còn lại 05 con thỏ cái ông N vẫn đang nuôi để cho sinh sản.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn xám-đen, biển số 18F3- 6957, số khung Y-110247, số máy 5VT2-110247. Qua xác minh là tài sản của vợ chồng Q, giấy mua bán xe người mua là chị Bùi Vân Anh (vợ của Q). Ngày 16/7/2022, chị Bùi Vân Anh không biết Q lấy chiếc xe mô tô trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra trả lại cho chị Bùi Vân Anh.

+ Đối với 01 (một) dao phay dài 40cm, mũi dao bằng, lưỡi dao dài 29,5cm rộng 5,5cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 10,5cm có đường kính đáy 2,4cm; 01 (một) đèn pin cầm tay màu trắng có kích thước (2,5x3,5x12)cm; 01 (một) sọt nhựa dạng lưới màu đỏ có kích thước (35x40x60)cm; 02 (hai) bao xác rắn màu xanh: chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực Ninh chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Văn Q đã tự nguyện bồi thường cho ông N số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng chẵn) theo yêu cầu của ông N. Ông N không có đề nghị gì thêm.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Bản cáo trạng số 100/CT-VKS-TN ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh truy tố Nguyễn Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ vật chứng thể hiện tại biên bản giao vật chứng số 19/THA ngày 06/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh.

Ý kiến của người bào chữa: Nhất trí với quan điểm truy tố của VKSND huyện Trực Ninh về tội danh điều luật áp dụng là đúng người đúng tội, trước khi lượng mức hình phạt cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là đã khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo khó khăn,bị cáo không được đi học nên hiểu biết pháp luật hạn chế, đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố vụ án đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản phạm tội quả tang; bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trực Ninh; lời khai của bị hại, những người làm chứng nên đủ cơ sở kết luận:

Ngày 16/7/2022, Nguyễn Văn Q đã có hành vi bí mật, lén lút lợi dụng lúc gia đình ông Đặng Văn N ở xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định đi ngủ đã lẻn vào chuồng nuôi thỏ nhà ông N trộm cắp 06 con thỏ loại thỏ sinh sản lông màu trắng, mắt màu đỏ hồng trị giá 2.340.000 đồng (Hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài thì bị ông N và người dân xung quanh phát hiện, Q vứt bao thỏ lại lấy xe của mình bị đổ xuống cầu ao lên để bỏ chạy, thấy ông N cầm gậy đuổi phía sau Q đã rút dao phay chém dọa về phía ông N

mục đích ngăn cản sự truy đuổi của ông N để tẩu thoát nhưng vẫn bị người dân bắt giữ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Tính chất của tội phạm nghiêm trọng thể hiện ở hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo là người có đầy đủ trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật của mình. Sau khi bị phát hiện bị cáo đã hành hung để tẩu thoát là tình tiết tăng nặng định khung được quy định theo điểm đ khoản 2 điều 173 BLHS như VKSND huyện Trực Ninh truy tố là đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: HĐXX xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tự Ng khắc phục hậu quả là tình tiết quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại, bị hại không có đề nghị gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết

[7] Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ vật chứng thể hiện tại biên bản giao vật chứng số 19/THA ngày 06/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt Nguyễn Văn Q 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn từ tình từ ngày bị cáo chấp hành thi hành án.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ vật chứng thể hiện tại biên bản giao vật chứng số 19/THA ngày 06/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh

4. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định (1 bản);
- VKSND huyện Trực Ninh (2 bản);
- Công an huyện Trực Ninh (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh (1 bản);
- UBND xã (1 bản);
- Lưu HSVA (2 bản);
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Xuân Mạnh